

Bản án số: 30/2017/HSST

Ngày: 21-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Nguyễn Khắc Hà;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cù;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 23/11/2017 đối với:

Bị cáo **Trần Bùi M**, sinh ngày 28/12/1998; sinh, trú quán: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Bùi T và con bà: Đặng Thị Đ; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Ngày 06/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2017); tiền sự: Ngày 22/8/2016 bị Công an huyện Phù Cù xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt); tạm giam, tạm giữ: bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 20/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Bùi M: Ông Trần Bùi T, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H - Là bố đẻ bị cáo M. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bùi M:

+ Ông Hoàng Văn T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; (có mặt)

+ Ông Phạm Đức L, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt)

Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

+ Ông Trần Đức B, sinh năm 1945; (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1989; sinh quán: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H. Hiện anh T đang bị tạm giam về tội Trộm cắp tài sản tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 31/7/2017, tại khu vực Cầu Minh Tâm thuộc địa phận thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù; Tổ công tác của Công an huyện Phù Cù tiến hành kiểm tra hành chính đối với một thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xác định được thanh niên trên là Trần Bùi M, sinh năm 1998 ở Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H, phát hiện M mang theo một bao dứa bên trong có 03 con gà (01 con gà trống và 02 con gà mái). M khai nhận số gà nêu trên do M vừa trộm cắp được của một nhà dân ở khu vực Trung tâm Y tế huyện Phù Cù. Công an huyện đã thu giữ vật chứng là bao dứa bên trong có 03 con gà.

Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 30/7/2017, Trần Bùi M gặp Vũ Đình T, sinh năm 1989 ở thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H ở khu vực ngã tư thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù và cùng nhau đi ăn. Sau đó M rủ T đi xem có nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, T đồng ý và cùng M đi bộ dọc đường 38B để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực Trung tâm Y tế huyện Phù Cù, M và T phát hiện gia đình bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969 ở thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù có chuồng gà. M bảo T ở ngoài cảnh giới còn M trèo qua tường đến chuồng gà nhà bà D, bắt được 03 con gà, loại gà ta (gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái) và cho vào bao dứa ở gần chuồng gà. Sau khi trộm cắp được gà thì bị bà D phát hiện và kêu to lên, T ở ngoài đã bỏ chạy về nhà còn M xách theo bao dứa đựng 03 con gà chạy ra ngoài. Khi M đi đến khu vực cầu Minh Tâm thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Phù Cù phát hiện, kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 15/2017/KL-ĐG ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: 01 con gà trống loại gà ta, trọng lượng 2,4 kg trị giá 264.000 đồng; 02 con gà mái loại gà ta, tổng trọng lượng 04 kg, trị giá 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 624.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, còn xác định được vào tối ngày 29/7/2017, Trần Bùi M gặp và rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản; T đồng ý và điều khiển xe đạp của M chở M ngồi sau đi từ thị trấn Trần Cao về xã Đình Cao. Khi đến khu vực Quán Bàu thuộc Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H; M và T phát hiện thấy nhà ở khu vực chuyển đổi của ông Trần Đức B không khóa cửa. M bảo T đứng ở ngoài trông xe, cảnh giới còn M lên vào nhà ông B; M tìm thấy 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen để trên giường ngủ và số tiền 1.000.000 đồng trong túi áo để trên giường, M trộm cắp các tài sản trên và đi ra chỗ bị cáo T. M có nói với T là đã trộm cắp điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng; sau đó T chở M về nhà. Sáng ngày 30/7/2017, M bán chiếc điện thoại đã trộm cắp cho một người

không quen biết ở khu vực ngã tư Phố Cao được 50.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng đã trộm cắp và tiền bán điện thoại, M và T cùng nhau chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 18/2017/KL-ĐG ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.

Quá trình bắt bị cáo M, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Do M có biểu hiện tâm thần, nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 378/KLGĐ ngày 01/11/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trần Bùi M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Bùi M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Vũ Đình T 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 28/QĐ-VKS-HS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Bùi M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày nguyện vọng gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chiếc xe đạp bị cáo sử dụng là xe của gia đình, nay bị cáo đã bán mất, gia đình chưa có đề nghị gì và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bị hại, ông Trần Đức B có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bùi M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bùi M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ còn đề nghị về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo M: Ông Hoàng Văn T nhất trí về tội danh và các điều luật áp dụng, đề nghị xem các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trần Bùi M nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không ý kiến bổ sung; ông Thoang, ông B không có ý kiến nào khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong hai ngày 29 và 31/7/2017, Trần Bùi M đã cùng Vũ Đình T thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Vào đêm ngày 29/7/2017, Trần Bùi M đã cùng Vũ Đình T đến nhà ông Trần Đức B ở Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H, thấy nhà ông B không khóa cửa, M bảo T ở bên ngoài canh giới còn M lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã vào nhà trộm cắp 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, trị giá 200.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Vào đêm ngày 30/7/2017 và rạng sáng ngày 31/7/2017, Trần Bùi M và Vũ Đình T đi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị D ở Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H. T ở ngoài canh gác còn M vào chuồng gà nhà bà D bắt trộm 03 con gà ta, tổng trị giá 624.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cả hai vụ trộm cắp là 1.824.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Đình T; các vật chứng và Kết luận định giá tài sản. Mặc dù tổng giá trị tài sản hai vụ trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Trần Bùi M có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (Ngày 22/8/2016, bị Công an huyện Phù Cừ xử phạt 1.000.000 đồng), đến ngày phạm tội bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 06/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2017) đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Bùi M đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặc dù mới chấp hành xong hình phạt tù trở về, bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân và điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật và khó cải tạo, do đó cần phải đưa ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc mới có thể giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản do đó lần phạm tội này, dù bị cáo chỉ thực hiện một hành vi trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng cũng đã đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập. Lần xét xử này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; một phần tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và gây thiệt hại không lớn; bị cáo còn là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ông Trần Đức B là người bị hại trong vụ án có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng bản thân bị cáo là người có tiền án, tiền sự, không chịu lao động, hay tụ tập chơi bời; trong hai lần cùng Vũ Đình T trộm cắp tài sản, bị cáo đều là người khởi xướng và thực hành tích cực, do đó cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ là phù hợp.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/8/2017 cho đến ngày 20/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, nên bị cáo được trừ 50 ngày tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 03 con gà ta là tài sản hợp pháp của bà D, bà D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Chiếc xe đạp Trần Bùi M đã dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 29/7/2017, M khai đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 70.000 đồng và chỉ tiêu hết. Tại phiên tòa, ông Trần Bùi T và bị cáo M đều xác định chiếc xe đó là của ông Thoang, chưa có yêu cầu M bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ngày 28/11/2017, Vũ Đình T đã tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng cho ông Trần Đức B và không yêu cầu bị cáo M bồi hoàn; ông Trần Đức B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh T có yêu cầu bị cáo M hoàn trả một phần khoản tiền bồi thường thiệt hại thì sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bùi M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bùi M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam là 50 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 01 tháng 10 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bùi M phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp; người bào chữa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp; người bào chữa;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng